

HOÀN THIÊN HÀNH LANG PHÁP LÝ CHO CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA MŨI NHỌN Ở VIỆT NAM

HUỲNH THỊ KIM DUNG*
NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC**

Công nghiệp văn hóa ngày càng quan trọng trong nền kinh tế tri thức, góp phần quảng bá, bảo vệ và phát triển bản sắc dân tộc. Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và văn bản pháp luật quan trọng nhằm đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, hành lang pháp lý cho các ngành công nghiệp văn hóa mũi nhọn vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, những bất cập của hành lang pháp lý đang trở thành rào cản đối với sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa mũi nhọn. Vì vậy, việc đánh giá thực trạng hành lang pháp lý hiện hành và đề xuất một số giải pháp thực sự cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Công nghiệp văn hóa mũi nhọn; hoàn thiện; hành lang pháp lý; hội nhập quốc tế; Việt Nam.

Cultural industries are playing an increasingly important role in the knowledge-based economy, contributing to the promotion, preservation, and development of national identity. In recent years, the Party and the State have issued numerous important guidelines, policies, and legal documents to foster the development of cultural industries. However, practice has shown that the legal framework governing key cultural industries still contains significant shortcomings. In particular, amid accelerating digital transformation and deepening international integration, these legal inadequacies have become barriers to the development of key cultural industries. Therefore, assessing the current legal framework and proposing appropriate solutions are essential requirements in the present period.

Keywords: Key cultural industries; improvement; legal framework; international integration; Vietnam.

NGÀY NHẬN: 15/12/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 30/5/2026 NGÀY DUYỆT: 18/6/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.365.2026.1535>

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh kinh tế tri thức và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, công nghiệp văn hóa ngày càng được khẳng định là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, gia

tăng sức mạnh mềm quốc gia và lan tỏa các giá trị văn hóa dân tộc. Không chỉ tạo ra giá trị gia tăng từ hoạt động sáng tạo, các ngành công

* ThS, Học viện Hành chính và Quản trị công

** ThS, Học viện Hành chính và Quản trị công

nghiệp văn hóa còn góp phần hình thành thị trường văn hóa hiện đại, tạo việc làm, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế.

Thời gian qua, các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam đã có những bước phát triển đáng ghi nhận, từng bước hình thành thị trường và xuất hiện nhiều sản phẩm, dịch vụ văn hóa có sức lan tỏa trong nước và quốc tế.

Các ngành công nghiệp văn hóa mũi nhọn được hiểu là nhóm ngành thuộc hệ thống công nghiệp văn hóa được Nhà nước ưu tiên tập trung nguồn lực phát triển, có khả năng khai thác hiệu quả tài sản văn hóa, tri thức và sáng tạo để tạo ra giá trị kinh tế cao, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; đồng thời, góp phần phát huy sức mạnh mềm và quảng bá hình ảnh Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, sự phát triển của các ngành công nghiệp văn hóa mũi nhọn vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế sẵn có. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là hành lang pháp lý còn thiếu đồng bộ, chưa theo kịp yêu cầu của nền kinh tế số, chưa tạo lập đầy đủ môi trường thuận lợi cho hoạt động sáng tạo, đầu tư, sản xuất, phân phối và thương mại hóa sản phẩm văn hóa. Vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện hành lang pháp lý cho các ngành công nghiệp văn hóa mũi nhọn ở nước ta có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, góp phần tạo động lực thúc đẩy các ngành này phát triển nhanh, bền vững và trở thành ngành kinh tế quan trọng của đất nước trong giai đoạn tới.

2. Thực trạng hành lang pháp lý cho các ngành công nghiệp văn hóa mũi nhọn

2.1. Những kết quả đạt được

Một là, khung chủ trương, định hướng chiến lược về phát triển công nghiệp văn hóa ngày càng rõ nét, tạo cơ sở chính trị và chính sách cho việc hoàn thiện pháp luật.

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa

XI) đã đặt nền móng quan trọng khi xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, yêu cầu phát triển thị trường văn hóa, sản phẩm và dịch vụ văn hóa từng bước được đặt ra như một nội dung quan trọng của quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tiếp đó, Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị đã nhấn mạnh nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về văn hóa, huy động nguồn lực xã hội và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước. Đây là bước chuyển quan trọng từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy kiến tạo môi trường phát triển cho các hoạt động sáng tạo, sản xuất, phân phối và tiêu dùng sản phẩm văn hóa.

Thực hiện các chủ trương của Đảng, ngày 08/9/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1755/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, lần đầu tiên xác lập tương đối rõ phạm vi các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đến năm 2021, Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 đã đặt công nghiệp văn hóa trong tổng thể chiến lược phát triển văn hóa quốc gia. Trong Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (theo Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025) cũng đã cập nhật định hướng phát triển công nghiệp văn hóa trong bối cảnh mới; đồng thời, xác định 10 ngành công nghiệp văn hóa với các lĩnh vực, như: điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, phần mềm và trò chơi giải trí, thủ công mỹ nghệ, thiết kế, du lịch văn hóa...; đặt mục tiêu phát triển công nghiệp văn hóa trở thành ngành kinh tế quan trọng, đóng góp 7% GDP vào năm 2030.

Đáng chú ý, ngày 07/01/2026, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát

triển văn hóa Việt Nam, tiếp tục khẳng định phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột và hệ điều tiết cho phát triển nhanh, bền vững đất nước; đồng thời, nhấn mạnh yêu cầu đưa văn hóa trở thành sức mạnh mềm quốc gia trong kỷ nguyên mới. Đây được xem là căn cứ chính trị trực tiếp và có ý nghĩa định hướng chiến lược đối với việc tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý cho công nghiệp văn hóa mũi nhọn.

Hai là, hệ thống pháp luật chuyên ngành từng bước được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý cho bảo hộ, khai thác và thương mại hóa giá trị văn hóa.

Nhiều quy định có liên quan trực tiếp đến các ngành công nghiệp văn hóa đã được ban hành, sửa đổi, bổ sung theo hướng phù hợp hơn với yêu cầu phát triển kinh tế sáng tạo và hội nhập quốc tế. Trong đó, *Luật Điện ảnh* năm 2022 tạo khuôn khổ pháp lý quan trọng cho hoạt động sản xuất, phát hành, phổ biến, lưu trữ và quảng bá phim; góp phần thúc đẩy điện ảnh trở thành một ngành công nghiệp văn hóa có khả năng lan tỏa giá trị văn hóa Việt Nam ra thị trường quốc tế.

Luật Di sản văn hóa năm 2024 cũng đã mở rộng cách tiếp cận từ bảo vệ di sản sang bảo vệ gắn với phát huy giá trị di sản, trong đó có nội dung số hóa di sản, chuyển đổi số và lồng ghép bảo vệ, phát huy giá trị di sản vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đây là cơ sở quan trọng để phát triển các ngành dựa trên chất liệu văn hóa truyền thống, như: du lịch văn hóa, thủ công mỹ nghệ, thiết kế, nghệ thuật biểu diễn gắn với di sản. Ngoài ra, *Luật Quảng cáo* năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã cập nhật khuôn khổ pháp lý cho hoạt động quảng cáo trong bối cảnh thị trường truyền thông và nền tảng số phát triển mạnh. Qua đó, vừa phát triển quảng cáo như một ngành công nghiệp văn hóa, vừa tạo hạ tầng thương mại hóa cho các sản phẩm văn hóa khác.

Đối với tài sản trí tuệ, *Luật Sở hữu trí tuệ* năm 2022 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) cũng đã tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo hộ, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ, trong đó có quyền tác giả, quyền liên quan, trách nhiệm của nền tảng số và dịch vụ trung gian trên không gian mạng. Đây là nền tảng pháp lý quan trọng đối với các ngành dựa trên bản quyền, như: âm nhạc, điện ảnh, xuất bản, trò chơi điện tử, nội dung số và thiết kế sáng tạo.

Ba là, cơ chế tổ chức thực thi pháp luật được cụ thể hóa, góp phần đưa các quy định pháp luật vào thực tiễn của thị trường văn hóa.

Bên cạnh các đạo luật, hệ thống nghị định và văn bản hướng dẫn dưới luật đã từng bước làm rõ điều kiện, trình tự, trách nhiệm và phương thức quản lý đối với từng lĩnh vực cụ thể. Chẳng hạn, Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ về hoạt động nghệ thuật biểu diễn đã tạo cơ sở pháp lý tương đối toàn diện cho tổ chức biểu diễn nghệ thuật, thi người đẹp, người mẫu, lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật. Văn bản này góp phần chuyển quản lý biểu diễn nghệ thuật theo hướng minh bạch hơn về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân; đồng thời, tạo điều kiện cho thị trường biểu diễn phát triển gắn với kinh tế sự kiện, kinh tế đêm và du lịch văn hóa. Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 quy định chi tiết và biện pháp thi hành *Luật Sở hữu trí tuệ* về quyền tác giả, quyền liên quan đã cụ thể hóa cơ chế khai thác quyền, tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, phương thức thanh toán tiền bản quyền. Việc cụ thể hóa này góp phần giảm rủi ro pháp lý trong khai thác sản phẩm sáng tạo, nâng cao niềm tin của tác giả, chủ sở hữu quyền và nhà đầu tư.

Ngoài ra, các quy định hướng dẫn trong lĩnh vực điện ảnh, di sản, quảng cáo, xuất bản, nghệ thuật biểu diễn đã giúp hình thành cơ chế thực thi tương đối đầy đủ hơn cho các khâu của chuỗi giá trị công nghiệp văn hóa, từ sáng tạo, sản xuất, bảo hộ, phân phối đến

khai thác thương mại. Kết quả này cho thấy, hành lang pháp lý không chỉ dừng ở định hướng mà đã từng bước được chuyển hóa thành công cụ quản trị cụ thể.

Bốn là, pháp luật về môi trường số, chế tài được tăng cường, góp phần tạo lập trật tự và niềm tin cho thị trường công nghiệp văn hóa.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, nhiều sản phẩm văn hóa được sáng tạo, phân phối và tiêu dùng chủ yếu trên nền tảng số. Vì vậy, việc cập nhật pháp luật về internet, thông tin trên mạng, quảng cáo số, bản quyền số và trách nhiệm của nền tảng là việc làm cần thiết và có ý nghĩa quan trọng. Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng được ban hành đã tạo khuôn khổ điều chỉnh mới đối với các chủ thể cung cấp dịch vụ, nền tảng số và hoạt động thông tin trên mạng. Quy định này góp phần giảm “vùng xám pháp lý” trong phân phối nội dung số, trò chơi điện tử, quảng cáo trực tuyến và truyền thông sáng tạo. Cùng với đó, Nghị định số 38/2021/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo, cùng các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan đã góp phần thiết lập cơ chế chế tài đối với các hành vi vi phạm trong hoạt động văn hóa, quảng cáo, biểu diễn nghệ thuật, kinh doanh sản phẩm văn hóa và nội dung truyền thông; đồng thời, hạn chế cạnh tranh không lành mạnh, vi phạm bản quyền và phát tán nội dung không phù hợp.

Nhờ việc cập nhật và hoàn thiện từng bước khung khổ pháp lý, công nghiệp văn hóa ở Việt Nam đã ghi nhận một số kết quả đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Giai đoạn từ năm 2018 - 2022, giá trị sản xuất của các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đạt khoảng 44 tỷ USD, năm 2023, doanh thu toàn ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đạt khoảng 56 triệu USD¹. Đặc biệt là trong việc kết nối và mở rộng công nghiệp văn hóa với du lịch đang được thúc đẩy bởi các hoạt động điều phối chính sách và diễn đàn

chuyên ngành do Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì².

2.2. Một số hạn chế, bất cập

Thứ nhất, cùng một hoạt động trong công nghiệp văn hóa (ví dụ: sản xuất - phổ biến - kinh doanh nội dung tạo ra sản phẩm và dịch vụ văn hóa của du lịch, nghệ thuật, điện ảnh...) thường chịu điều chỉnh của nhiều luật và nghị định khác nhau. Điều này có thể làm tăng chi phí tuân thủ và tạo ra rủi ro áp dụng không thống nhất giữa các địa phương, giữa các khu vực.

Thứ hai, một số quy định pháp luật chậm cập nhật trước thực tiễn kinh tế số và mô hình kinh doanh mới của công nghiệp văn hóa mũi nhọn. Công nghiệp văn hóa mũi nhọn hiện phát triển mạnh trên nền tảng số (nội dung số, âm nhạc số, OTT, nền tảng video ngắn, thương mại hóa IP trên môi trường xuyên biên giới). Tuy nhiên, khung quy định và cơ chế thực thi chưa theo kịp tốc độ biến đổi của mô hình kinh doanh số, dễ dẫn đến “vùng xám” về trách nhiệm pháp lý giữa chủ thể sáng tạo - nền tảng - nhà quảng cáo - đơn vị trung gian. Cơ chế phối hợp giữa các ban, ngành, cơ quan các cấp, giữa khu vực nhà nước và tư nhân còn thiếu đồng bộ, chặt chẽ; chưa phát huy được sự đóng góp của các chủ thể tham gia vào chuỗi giá trị công nghiệp văn hóa³.

Thứ ba, cơ chế bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ/bản quyền hiện nay cũng chưa đủ mạnh, nhất là trong môi trường số. Trong khi đối với công nghiệp văn hóa mũi nhọn, tài sản trí tuệ và bản quyền là “tư liệu sản xuất” quan trọng nhất. Tình trạng “vi phạm bản quyền vẫn “tung hoành” trên nền tảng số do môi trường số xuyên biên giới và hạn chế của bộ máy thực thi⁴. Hơn nữa, mức phạt, biện pháp khắc phục chưa tương xứng thiệt hại. Nhiều chủ thể công nghiệp văn hóa, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, start-up sáng tạo khó tiếp cận nguồn lực, khó mở rộng quy mô.

Trên thực tế, vẫn còn tình trạng phối hợp thiếu đồng bộ giữa các ban, ngành và giữa khu vực nhà nước và tư nhân làm giảm khả

năng huy động nguồn lực và vận hành chuỗi giá trị công nghiệp văn hóa⁵. Chính điều này đã và đang là “nút thắt” làm cho hành lang pháp lý chưa phát huy đầy đủ vai trò kiến tạo thị trường và bảo vệ quyền cho công nghiệp văn hóa mũi nhọn.

3. Giải pháp hoàn thiện hành lang pháp lý cho các ngành công nghiệp văn hóa mũi nhọn

Một là, hoàn thiện tư duy và nguyên tắc pháp lý về phát triển công nghiệp văn hóa mũi nhọn.

Thực tiễn cho thấy, một số bất cập hiện nay không chỉ bắt nguồn từ kỹ thuật lập pháp mà sâu xa hơn là do chưa có sự thống nhất đầy đủ trong tiếp cận pháp lý về công nghiệp văn hóa mũi nhọn: công nghiệp văn hóa vừa được nhìn nhận như lĩnh vực văn hóa - xã hội cần quản lý chặt chẽ, vừa được kỳ vọng là ngành kinh tế sáng tạo cần không gian thị trường và đổi mới. Do đó, cần thống nhất tiếp cận pháp lý về công nghiệp văn hóa mũi nhọn theo hướng coi đây là lĩnh vực kinh tế đặc thù dựa trên sáng tạo và tài sản trí tuệ, chịu sự điều tiết của Nhà nước nhằm bảo đảm lợi ích công cộng và bảo vệ các giá trị văn hóa cốt lõi.

Hành lang pháp lý cho công nghiệp văn hóa mũi nhọn cần được xây dựng và vận hành theo một số nguyên tắc pháp lý cốt lõi, cụ thể: (1) Nguyên tắc hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ giá trị văn hóa, bảo đảm hoạt động thương mại hóa sản phẩm văn hóa không làm xói mòn bản sắc, đạo đức xã hội và lợi ích cộng đồng, phù hợp với tinh thần của *Luật Di sản văn hóa* hiện hành và các luật chuyên ngành văn hóa; (2) Nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ quyền sáng tạo, coi quyền sở hữu trí tuệ là trụ cột của công nghiệp văn hóa mũi nhọn, từ đó, thiết kế các quy định ưu tiên bảo hộ và khai thác hợp pháp tài sản trí tuệ; (3) Nguyên tắc kiến tạo và hỗ trợ thị trường, chuyển từ tư duy quản lý hành chính sang tạo lập môi trường pháp lý minh bạch, ổn định, có khả năng dự báo. Qua đó, góp phần định hướng cho toàn bộ quá trình rà soát, sửa đổi

pháp luật, giúp khắc phục tình trạng chắp vá, thiếu nhất quán.

Hai là, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng đồng bộ, thống nhất và tiếp cận theo chuỗi giá trị công nghiệp văn hóa

Rà soát tổng thể các luật và văn bản dưới luật liên quan đến công nghiệp văn hóa, bao gồm: pháp luật về văn hóa, sở hữu trí tuệ, quảng cáo, đầu tư, công nghệ số và thương mại để nhận diện rõ các điểm mâu thuẫn, chồng chéo hoặc bỏ trống. Hoạt động rà soát này cần đặt trong khuôn khổ thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn 2045 nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa định hướng chính sách và kỹ thuật lập pháp. Trên cơ sở đó, từng bước xây dựng hành lang pháp lý theo chuỗi giá trị công nghiệp văn hóa, xác lập mối liên kết logic giữa các khâu: từ sáng tạo - sản xuất - phân phối - tiêu dùng đến xuất khẩu sản phẩm văn hóa. Cách tiếp cận chuỗi giá trị sẽ giúp giảm xung đột pháp luật, tăng tính minh bạch và tạo điều kiện cho các chủ thể công nghiệp văn hóa vận hành thuận lợi hơn trong thực tiễn. Đồng thời, chú trọng vai trò điều phối của Chính phủ và các bộ quản lý ngành trong việc ban hành các nghị định, thông tư mang tính liên thông, tránh tình trạng mỗi lĩnh vực công nghiệp văn hóa vận hành theo một khung pháp lý riêng.

Ba là, hoàn thiện pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ và thị trường hóa sản phẩm văn hóa.

Cần tiếp tục nâng cao mức độ bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan thông qua việc hoàn thiện các quy định về xác lập, quản lý và khai thác quyền, bảo đảm dễ áp dụng và phù hợp với thực tiễn thị trường. Trong đó, chú trọng vai trò của các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, bảo đảm cơ chế phê duyệt biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền minh bạch, công bằng.

Do đó, hành lang pháp lý cần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ, coi đây là nguồn lực trung tâm của công nghiệp văn hóa mũi

nhọn. Điều này đòi hỏi sự liên thông giữa pháp luật về sở hữu trí tuệ với pháp luật về đầu tư, thuế và thương mại nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sáng tạo và phát triển sản phẩm văn hóa có bản quyền. Đặc biệt, cần tăng cường chế tài và hiệu quả thực thi thông qua việc nâng cao năng lực của các cơ quan thực thi pháp luật, tăng tính răn đe của xử phạt và cải thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong xử lý vi phạm bản quyền.

Bốn là, hoàn thiện pháp luật về quản lý hoạt động và thị trường công nghiệp văn hóa mũi nhọn.

Cần đổi mới cơ chế cấp phép và quản lý nội dung, chuyển dần sang hậu kiểm dựa trên tiêu chí, tiêu chuẩn rõ ràng và công cụ quản lý số. Cách tiếp cận này vừa tạo không gian sáng tạo cho chủ thể công nghiệp văn hóa, vừa bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước và bảo vệ lợi ích xã hội. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện pháp luật về quảng cáo, phân phối và nền tảng số, bảo đảm các quy định này phù hợp với thực tiễn thị trường và cam kết hội nhập. Việc sửa đổi *Luật Quảng cáo* và ban hành các nghị định quản lý dịch vụ internet là cơ sở quan trọng nhưng cần được tiếp tục hoàn thiện để tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho công nghiệp văn hóa mũi nhọn. Qua đó, từng bước xây dựng thị trường công nghiệp văn hóa minh bạch, công bằng và có khả năng cạnh tranh, trong đó pháp luật đóng vai trò kiến tạo và điều tiết, thay vì cản trở sáng tạo và đổi mới.

Năm là, hoàn thiện cơ chế bảo đảm thực thi hành lang pháp lý cho công nghiệp văn hóa mũi nhọn.

Chú trọng nâng cao năng lực của các thiết chế thực thi pháp luật trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, đặc biệt ở cấp địa phương thông qua đào tạo chuyên môn, chuẩn hóa quy trình và tăng cường nguồn lực. Đồng thời, tăng cường phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý văn hóa, thông tin - truyền thông, khoa học, công nghệ, công thương và du lịch, bảo đảm quản lý thống nhất đối với

các ngành công nghiệp văn hóa mũi nhọn có tính liên ngành cao. Bên cạnh đó, tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong quản lý và giám sát, xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất về công nghiệp văn hóa, bản quyền và thị trường văn hóa làm cơ sở cho quản lý dựa trên bằng chứng. Việc hoàn thiện cơ chế bảo đảm thực thi như vậy sẽ giúp hành lang pháp lý cho công nghiệp văn hóa mũi nhọn không chỉ đầy đủ về quy phạm mà còn hiệu quả trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

4. Kết luận

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và tác động mạnh mẽ của kinh tế số, các ngành công nghiệp văn hóa mũi nhọn ngày càng có vai trò đặc biệt trong việc khai thác nguồn lực văn hóa, thúc đẩy sáng tạo, gia tăng giá trị kinh tế và nâng cao sức mạnh mềm quốc gia. Vì vậy, việc nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp hoàn thiện hành lang pháp lý cho các ngành công nghiệp văn hóa mũi nhọn không chỉ là yêu cầu mang tính kỹ thuật pháp luật mà còn là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Từ đó, góp phần tạo nền tảng vững chắc để các ngành công nghiệp văn hóa mũi nhọn ở Việt Nam phát triển bền vững, chuyên nghiệp và có khả năng cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới □

Chú thích:

1. *Phát triển công nghiệp văn hóa tạo chuyển biến mạnh mẽ và toàn diện trong phát triển văn hóa.* <https://bvhttdl.gov.vn>, ngày 27/10/2025.

2. *Khai thác các ngành công nghiệp văn hóa để phát triển du lịch bền vững.* <https://cov.gov.vn>, ngày 21/12/2025.

3, 5. *Xóa điểm nghẽn cản trở công nghiệp văn hóa.* <https://nhandan.vn>, ngày 08/8/2024.

4. *Vi phạm bản quyền vẫn “tung hoành” trên nền tảng số.* <https://bvhttdl.gov.vn>, ngày 17/4/2024.